

Bản án số: 222/2024/HS-ST

Ngày: 14/5/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Thanh Tâm
- Ông Lê Giáo

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 215/TLST-HS ngày 19/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2053/2024/QĐXXST-HS ngày 22/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Thành T, sinh năm 1988 tại tỉnh Q; nơi cư trú: Thôn 3, xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh QN; chỗ ở: 114 đường số 6, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị S; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 15/12/2006, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 168/2006/HSST).

+ Ngày 02/4/2010, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/9/2013, chấp hành xong án phạt tù (Bản án số 64/2010/HSST).

+ Ngày 17/11/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam, để điều tra về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 13/11/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 2000; Địa chỉ: Lô A3, chung cư A Nguyễn Đình C, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tliệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT tiếp nhận nguồn tin về việc tại cửa hàng bán loa âm thanh của Trần Thành T, địa chỉ số 240, đường Liên khu 4, phường B, quận BT, có tiếng nổ lớn, làm T bị thương. Khám nghiệm hiện trường, thu giữ trên nền nhà 01 chai nhựa bên trong có chất bột màu xám là thuốc nổ, khối lượng 328,78 gam; 06 ống nhựa hình trụ màu xám bịt kín hai đầu, mỗi đầu ống gắn một đoạn dây, bên trong 06 ống nhựa là thuốc nổ, tổng khối lượng 444,46 gam, các đoạn dây gắn trên mỗi đầu ống nhựa là dây cháy chậm (tổng chiều dài là 63 cm); 06 đoạn dây màu bạc là dây cháy chậm thuộc vật liệu nổ (tổng chiều dài 170 cm) và 01 chai nhựa bên trong có chất bột màu đen là thuốc pháo, khối lượng 127,20 gam (BL 40-66).

Kết luận giám định số 757/KLGD-H ngày 24/01/2022 và các Kết luận giám định bổ sung số 4970/KLGD-KTHS ngày 13/9/2022; số 1604/KL-KTHS ngày 24/02/2023; số 12012/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Xác định có 773,24 gam thuốc nổ; 233 cm dây cháy chậm là vật liệu nổ và 127,20 gam thuốc pháo (BL 141-146; 158; 162)

Quá trình điều tra Trần Thành T khai toàn bộ vật liệu nổ (thuốc nổ và dây cháy chậm) và thuốc pháo thu giữ là T nhiều lần mua của Nguyễn Trọng N vào tháng 02 đến tháng 5/2021, giao tại nhà số 149 đường số 1, phường B, quận BT (nơi T thuê mở cửa hàng bán loa âm thanh trước đó), để làm pháo nổ. T và N thỏa thuận khi T nhận đủ số lượng thuốc pháo và dây cháy chậm tương đương 8.000.000 đồng, T sẽ đưa cho N một cặp loa hát karaoke. Lúc 21 giờ 45 phút ngày 08/01/2022, T đã đổ hỗn hợp thuốc pháo, thuốc nổ vào ống nhựa, dùng búa đóng khoảng 03-04 lần, để làm pháo thì xảy ra nổ làm cho T bị thương, bất tỉnh.

Nguyễn Trọng N khai T có gọi cho N hỏi mua thuốc pháo, N đã 3 lần giao thuốc pháo cho T mỗi lần 200-300gram, tổng N đã giao cho T khoảng 800-900 gram thuốc pháo. N chưa nhận tiền từ T. N không thừa nhận có giao thuốc nổ cũng không xác định được tang vật thu giữ là số thuốc pháo N đã giao cho T.

Ngày 13/11/2023, Trần Thành T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt người phạm tội quả tang, để điều tra về hành vi “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Ngày 05/12/2023, Cơ quan An ninh

điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Thành T, để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Vật chứng vụ án: 01 chai nhựa chứa chất bột màu xám; 06 ống nhựa, được bịt kín hai đầu, một đầu có dây cháy chậm; 06 đoạn dây màu bạc; 01 chai chứa chất bột màu đen; 01 đầu ghi hình hiệu Global màu đen. Toàn bộ vật chứng là vật liệu nổ đã nhập kho Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thành T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thành T đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thành T về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thành T từ 02 đến 03 năm tù. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thành T đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các Tliệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 02 đến tháng 5/2021, Trần Thành T nhiều lần mua vật liệu nổ (thuốc nổ và dây cháy chậm) và thuốc pháo để làm pháo nổ. Lúc 21 giờ 45 phút ngày 08/01/2022, T đã đổ hỗn hợp thuốc pháo, thuốc nổ vào ống nhựa, dùng búa đóng khoảng 03-04 lần, để làm pháo thì xảy ra nổ làm cho T bị thương, bất tỉnh.

Khám nghiệm hiện trường, thu giữ 773,24 gam thuốc nổ; 233 cm dây cháy chậm là vật liệu nổ và 127,20 gam thuốc pháo theo Kết luận giám định số 757/KLGD-H ngày 24/01/2022 và các Kết luận giám định bổ sung số 4970/KLGD-KTHS ngày 13/9/2022; số 1604/KL-KTHS ngày 24/02/2023; số 12012/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo Trần Thành T về tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của Trần Thành T là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vật liệu nổ, nên phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Trọng N, do chỉ có lời khai của Trần Thành T về việc mua thuốc pháo, thuốc nổ và dây cháy chậm của N; trong khi đó, kết quả ghi lời khai N, đối chất giữa N với T, N không khai nhận hành vi như T đã khai; ngoài ra cũng không có chứng cứ khác chứng minh vật chứng thu giữ là của N đã bán cho T, nên Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với Đoàn Văn V là chủ nhà số 240 đường Liên khu 4, phường B, quận BT xác định cho T thuê nhà để mở cửa hàng kinh doanh loa âm thanh. Khi xảy ra vụ việc anh V không bị thiệt hại, không yêu cầu bồi thường, không biết việc T sử dụng chất liệu nổ nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[5] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 đầu ghi hình hiệu Global màu đen, đã qua sử dụng, model TAG-A161P-V2, số PN: 32229, số SN: a161pv400034 (không kiểm tra bên trong) thu của Trần Thành T không liên quan vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền đối với: thuốc nổ trong 01 chai nhựa hình trụ dài 17,5cm đường kính đáy 5cm và 07 túi ny lông chứa thuốc nổ (tổng khối lượng 773,24 gram); 12 đoạn dây cháy chậm (tổng chiều dài 233cm) tất cả được niêm phong trong thùng kín. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/2024.VC ngày 02/01/2024 của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Thành T: 01 đầu ghi hình hiệu Global màu đen, đã qua sử dụng, model TAG-A161P-V2, số PN: 32229, số SN: a161pv400034 (không kiểm tra bên trong). Theo biên bản giao nhận tang Tvật số NK2024/144 ngày 19/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao cho Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền đối với: thuốc nổ trong 01 chai nhựa hình trụ dài 17,5cm đường kính đáy 5cm và 07 túi ny lông chứa thuốc nổ (tổng khối lượng 773,24 gram); 12 đoạn dây cháy chậm (tổng chiều dài 233cm) tất cả được niêm phong trong thùng kín. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 01/2024.VC ngày 02/01/2024 của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên